TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/DS-ST
Ngày 13-5-2026.
V/v tranh chấp góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Dình.

2. Ông Bùi Văn Diên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Tường Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2026/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Hồng P, sinh năm 19xx. Căn cước công dân số 0801xx. Địa chỉ: Số xx, ấp M, xã N, tỉnh T.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lương Văn Ch, sinh năm 19xx. Căn cước công dân số 080xx. Địa chỉ: số xx, ấp M, xã N, tỉnh T.

2.2. Bà Lương Thị Kim Hoa, sinh năm 19xx. Căn cước công dân số 080xx. Địa chỉ: Số xx ấp L, xã N, tỉnh T.

2.3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 19xx. Căn cước công dân số 080xx. Địa chỉ: Số xx, ấp M, xã N, tỉnh T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn C, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Số xx, ấp L, xã N, tỉnh T.

(Tất cả các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phùng Thị Hồng P trình bày như sau:

Bà có tham gia chơi hụi do ông Lương Văn Ch, bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị Kim H làm chủ. Hụi 1.000.000 đồng/tháng, thỏa thuận ai bỏ thăm cao thì hốt, hụi chết đóng 1.000.000 đồng/tháng, tiền hoa hồng 400.000 đồng. Hụi 2.000.000 đồng/tháng, thỏa thuận ai bỏ thăm cao thì hốt, hụi chết đóng 2.000.000 đồng/tháng, tiền hoa hồng 800.000 đồng. Hụi 5.000.000 đồng/tháng, thỏa thuận ai bỏ thăm cao thì hốt, hụi chết đóng 5.000.000 đồng/tháng, tiền hoa hồng 1.800.000 đồng. Cụ thể các dây hụi:

1. Ngày 25/10/2022 hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, bà tham gia 1 phần. Dây hụi này bà đã hốt hụi nhưng không nhớ số tiền đã hốt. Dây hụi này bà còn nợ bà Hoa số tiền hụi chết là 1.000.000 đồng.

2. Ngày 25/10/2022 hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, bà tham gia 1 phần. Dây hụi này bà đã hốt hụi nhưng không nhớ số tiền đã hốt. Dây hụi này bà còn nợ bà Hoa số tiền hụi chết là 1.000.000 đồng.

3. Ngày 12/02/2023 hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, bà tham gia 1 phần. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 20.000.000 đồng.

4. Ngày 12/02/2023 hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, bà tham gia 1 phần. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 20.000.000 đồng.

5. Ngày 12/02/2023 hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, bà tham gia 1 phần. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 20.000.000 đồng.

6. Ngày 10/3/2023 hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, bà tham gia 1 phần. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 45.000.000 đồng.

7. Ngày 10/3/2023 hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, bà tham gia 1 phần. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 45.000.000 đồng.

8. Ngày 10/3/2023 hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, bà tham gia 1 phần. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 45.000.000 đồng.

9. Ngày 10/3/2023 hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 16 phần, bà tham gia 1 phần. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 45.000.000 đồng.

10. Ngày 02/7/2022 hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 20 phần, bà tham gia 1 kỳ. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 36.000.000 đồng.

11. Ngày 02/7/2022 hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 20 phần, bà tham gia 1 kỳ. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 36.000.000 đồng.

12. Ngày 02/7/2022 hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 20 phần, bà tham gia 1 kỳ. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 36.000.000 đồng.

13. Ngày 02/7/2022 hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 20 phần, bà tham gia 1 kỳ. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 36.000.000 đồng.

14. Ngày 15/9/2023 hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 14 phần, bà tham gia 1 kỳ. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 15.000.000 đồng.

15. Ngày 15/9/2023 hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 14 phần, bà tham gia 2 kỳ. Dây hụi này bà Hoa còn nợ số tiền 30.000.000 đồng.

Tháng 01/2024 bà H tuyên bố bể hụi và không có gom hụi. Bà yêu cầu ông Lương Văn Ch, bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị Kim H trả số tiền hụi còn nợ là 408.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Không yêu cầu ông Phạm Văn C có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Bị đơn ông Lương Văn Ch trình bày: Năm 2017 ông có làm chủ hụi để cho con là Lương Thị Kim H đứng tên, dây hụi này đã mãn. Ông không có tổ chức chơi hụi tiếp, bà H tự tổ chức chơi hụi và tự ký tên ông trong danh sách hụi. Ông xác định không có gom hụi của bà P và đồng ý cùng bà Hoa trả nợ cho bà P.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là vợ của ông Lương Văn Ch. Bà có biết bà H tổ chức chơi hụi. Bà có nhận tiền hụi của bà P giao cho bà H khoảng 2-3 lần. Bà đồng ý liên đới cùng bà H trả nợ cho bà P.

Bị đơn bà Lương Thị Kim H trình bày: Bà xác định có mở các dây hụi và bà P có tham gia hụi do bà làm chủ như lời trình bày của bà Phượng.

Bà mở hụi chơi hụi để lấy tiền hoa hồng để lo cho kinh tế gia đình. Bà xác định có nhận của bà P số tiền là 408.800.000 đồng. Bà trực tiếp thu tiền hụi của bà P. Bà P có đưa tiền cho bà M đóng hụi và bà đã nhận được tiền. Bà đồng ý trả cho bà P số tiền 408.800.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi kết thúc nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn C trình bày: Ông là chồng của bà Lương Thị Kim H, sống chung năm 2004, có đăng ký kết hôn. Ông xác định không biết việc bà H tổ chức chơi hụi. Hiện ông làm thợ hồ, trước đây đi làm ông có đưa tiền cho bà H để lo kinh tế gia đình.

Khoảng năm 2024, bà H tuyên bố bể hụi nên ông mới biết việc bà H có tổ chức chơi hụi. Sau khi bà H tuyên bố bể hụi, ông và bà H độc lập về kinh tế, ông chăm lo việc học của các con.

Ông không đồng ý cùng bà H trả nợ cho bà P.

Tại phiên tòa: Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, đúng quan hệ tranh chấp. Việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Hồng P. Buộc ông Lương Văn Chu, bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị Kim H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Phùng Thị Hồng P số tiền góp hụi còn nợ là 408.800.000 đồng.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phùng Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu ông Lương Văn Ch, bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị Kim H trả số tiền góp hụi còn nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp góp hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hiện bị đơn đang sinh sống tại xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Phượng yêu cầu bà H, ông Chu, bà M trả số tiền hụi còn nợ 408.800.000 đồng. Xét thấy:

[2.1] Bà P cho rằng có tham gia các dây hụi do bà H làm chủ đến ngày 07/01/2024 bà H tuyên bố bể hụi và còn nợ số tiền 408.800.000 đồng nên yêu cầu bà H, bà M và ông Ch trả số tiền hụi còn nợ là 408.800.000 đồng. Ngược lại, bà H xác định có làm chủ hụi, bà P có tham gia hụi do bà làm chủ, bà còn nợ và đồng ý trả cho bà P số tiền 408.800.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Tại phiên tòa, bà H xác định có nhận tiền đóng hụi của bà P nhưng do các hụi viên khác tham gia chơi hụi sau khi hốt hụi không đóng tiền hụi chết cho bà, bà sử dụng tiền hoa hồng trả nợ nên bà chưa có tiền giao lại cho bà P. Do chủ hụi là bà H không thực hiện nghĩa vụ giao tiền hụi cho bà Phượng nên bà P có quyền yêu cầu bà H phải trả lại số tiền đã góp hụi này theo quy định tại Điều 15, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

[2.2] Ông Lương Văn Chu xác định không có tổ chức chơi hụi, không có ký tên trong danh sách hụi viên. Bà H xác định chữ ký trong danh sách hụi là do bà tự làm. Bà Nguyễn Thị M xác định không có tổ chức chơi hụi nhưng có nhận tiền của bà P đóng hụi khoảng 2-3 lần. Tại phiên tòa, ông Ch và bà M đồng ý cùng bà H liên đới trả số tiền hụi còn nợ cho bà P. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P. Buộc ông Lương Văn Ch, bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị Kim H liên đới trả cho bà Phùng Thị Hồng P số tiền hụi còn nợ 408.800.000 đồng.

[3] Phương pháp trả nợ: Bà H yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi kết thúc nợ nhưng bà P không đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Ch, bà M, bà H trả số tiền 408.800.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn xác định không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Người có quyền lợi vụ liên quan trong vụ án không có ý hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ch, bà M, bà H liên đới phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà P là 20.352.000 đồng. Do ông Ch, bà M thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và có yêu cầu miễn án phí nên miễn án phí cho ông Ch, bà M. Vì vậy, bà H phải nộp số tiền 6.784.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 15, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Hồng P "tranh chấp góp hụi" với ông Lương Văn Ch, bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị Kim H.

1.1. Buộc ông Lương Văn Ch, bà Nguyễn Thị M và bà Lương Thị Kim H liên đới phải trả cho bà Phùng Thị Hồng P số tiền hụi còn nợ là 408.800.000 đồng (Bốn trăm lẻ tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Lương Thị Kim H phải nộp số tiền 6.784.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Hoàn trả cho bà Phùng Thị Hồng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.216.000 đồng (Mười triệu, hai trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015753 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
-THA DS tỉnh Tây Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 5

ING130526.TLQDBA
597

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa